

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2021/HS-PT

Ngày: 23-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Nguyễn Thế Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thanh L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2021/HS-ST ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1996 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị T; vợ: Nguyễn Thị Ngọc H; con: có 02 người con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Đại diện gia đình bị cáo: Anh Nguyễn Minh Ch, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp H, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Sử Văn Nh là Luật sư - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/6/2018, tại nhà của ông Phạm Văn N thuộc ấp H, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có tổ chức uống rượu. Trong lúc uống rượu, ông Trần Văn H xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thanh L về việc L thiếu tiền ông H. L cầm 01 cái chén đập xuống bàn nên bị ông H dùng tay nắm cổ áo vật xuống nền nhà nhưng được mọi người can ngăn. L bỏ về nhà lấy 01 con dao Thái Lan quay lại nhà ông N tìm ông H. Khi thấy L, ông H bỏ chạy đến trước nhà của Phạm Thanh D ngụ cùng ấp H thì bị té ngã, liền lúc này, L cầm dao chạy đến đâm trúng vào ngực trái và tay phải của ông H. Sau đó, ông H được D đưa đi cấp cứu, ông N trình báo Công an xã V xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao Thái Lan, dài 16cm, cán bằng nhựa màu tím, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một mặt sắc, một mặt tà, dài 07cm, mũi nhọn (Thu tại bờ đất cặp đường đi cách cột nhà của Phạm Thanh D 9,2m).

\* Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 217-718/TgT ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre kết luận:

- Vết thương ngực trái dài 02cm cạnh núm vú trái thấu vào lồng ngực gây: Tràn máu khoang màng phổi trái lượng nhiều.

+ Hiện:

Vết thương lành sẹo, kích thước 01cm x 0,2cm.

Vết mổ dẫn lưu màng phổi lành sẹo, kích thước 01cm x 0,5cm.

- Vết thương chéo mặt sau - trong 1/3 trên cẳng tay phải dài 05cm lộ gân. Hiện: Vết thương lành sẹo kích thước 05cm x 0,2cm.

Quyết định xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho ông Trần Văn H là 12%.

\* Tại Công văn số 117-918/PY-HCTC ngày 24/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bến Tre về việc phân tích tỷ lệ phần trăm từng vết thương như sau:

- Vết thương ngực trái dài 02cm cạnh núm vú trái thấu vào lồng ngực gây: Tràn máu khoang màng phổi trái lượng nhiều: 10%.

- Vết mổ dẫn lưu màng phổi lành sẹo, kích thước 01cm x 0,5cm: 01%.

- Vết thương chéo mặt sau - trong 1/3 trên cẳng tay phải dài 05cm lộ gân đã lành sẹo kích thước 05cm x 0,2cm: 01%.

\* Theo Kết luận giám định pháp y về tâm thần số: 71/KL-VPYTW ngày 29/01/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận Nguyễn Thanh

L:

- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích.

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với vết mổ dẫn lưu màng phổi lành sẹo, kích thước 01cm x 0,5cm: tỷ lệ thương tật 01%. Đây là hậu quả gây thương tích gián tiếp do quá trình điều trị cho bị hại Hải, bị cáo Nguyễn Thanh L không bị xử lý hình sự, mà phải chịu trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Ngoài ra; Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm; ngày 06/6/2021 bị cáo Nguyễn Thanh L kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Về hình phạt; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng; bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên không được hưởng án treo; kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355;

Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 năm 03 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: trong lúc thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại H thì bị cáo đã cai nghiện rồi, không còn sử dụng ma túy nữa. Hiện nay gia đình bị cáo rất khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm kết hợp với các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở xác định: vào khoảng 16 giờ ngày 05/6/2018, tại ấp H, xã V, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen, bị cáo Nguyễn Thanh L đã dùng dao thái lan đâm thấu vào lồng ngực trái và tay phải của ông Trần Văn H, gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho ông Trần Văn H là 11%.

[3] Về tội danh: bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, tại thời điểm gây án tuy bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng không do bệnh lý tự phát sinh, mà thuộc trường hợp bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra; chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen mà bị cáo đã dùng dao thái lan là hung khí nguy hiểm đâm bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể

do thương tích cho bị hại là 11%; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Với ý thức, hành vi, nguyên nhân phạm tội, hung khí gây án và hậu quả do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh L phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L yêu cầu được hưởng án treo, thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo sau khi phạm tội đã *thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tự nguyện *khắc phục hậu quả* cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo *có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình nuôi hai con còn nhỏ, tại thời điểm gây án bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, có câu ruột là người có công với đất nước* nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù;

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhen mà bị cáo với bị hại xô sát nhau, sự việc được can ngăn và bị cáo đã đi về nhà, nhưng sau đó bị cáo đã cầm dao quay trở lại tìm bị hại, mặc dù bị hại khi nhìn thấy bị cáo đến tìm đã bỏ chạy nhưng do bị té ngã, bị cáo đuổi kịp và dùng dao đâm bị hại gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích 11%; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và sức khỏe của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Theo Kết luận giám định thì tại thời điểm gây án bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng hành vi này không do bệnh lý tự phát sinh mà thuộc trường hợp bị bệnh rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng chất kích thích, nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đã xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; mặc khác do bị cáo phạm tội có

tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; mặc dù tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bị hại có đơn yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo và bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo có căn cứ và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để thay đổi biện pháp chấp hành hình phạt cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[5] Quan điểm của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[6] Người bào chữa đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: do bị cáo thuộc diện hộ nghèo năm 2021 nên được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 50/2021/HS-ST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

**2. Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh L được miễn nộp.
- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: bị cáo Nguyễn Thanh L được miễn nộp.

- Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Thanh L được miễn nộp.

**3.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện Chợ Lách (3b);
- VKSND huyện Chợ Lách (1b);
- Công an huyện Chợ Lách (1b);
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách (1b);
- UBND xã V, huyện Chợ Lách (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tôn Văn Thông**